

Số: 30/2022/QĐST-DS

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 354/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Bà Lâm Thị C, sinh năm 1951. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: Nhà Nghĩ Hải Duy, đường 31A, khu dân cư T, khóm N, phường M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Kim Mai, sinh năm 1958. Đăng ký thường trú: Số 78, Đống Đa, khóm 1, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

\* Bị đơn: Ông Nguyễn Biên H, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ: Khóm A, phường C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1** Ông Nguyễn Biên H và bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị C tổng số tiền là 171.500.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng), trong đó: giá trị phần đất có diện tích 110m<sup>2</sup> (ngang 05m x dài 222m, tọa lạc tại khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu) là

99.000.000 đồng; số tiền bà Lâm Thị C bỏ ra xây cất nhà trọ là 50.000.000 đồng; tiền lãi của số tiền 50.000.000 đồng (mức lãi suất 9%/năm) là 22.500.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.2 Về chi phí tố tụng:** Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp là 1.602.080 đồng, ông Nguyễn Biên H và bà Bùi Thị Thu H phải chịu, bà Lâm Thị C đã nộp và chi xong, ông Hòa và bà H có nghĩa vụ trả lại cho bà C số tiền 1.602.080 đồng.

### **2.3 Về án phí:**

Bà Lâm Thị C và ông Nguyễn Biên H thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định pháp luật (Người cao tuổi).

Bà Bùi Thị Thu H phải nộp 1.071.875 đồng (Bằng chữ: Một triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Trần Minh Tân**